

Số: 678 /BC-SNN

Đồng Nai, ngày 9 tháng 02 năm 2017

BÁO CÁO
Công tác cải cách hành chính Quý I năm 2017

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo điều hành

Tiếp tục triển khai chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 30c/NQ-CP của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2010-2020, Quyết định số 225/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020, Quyết định 2014/QĐ-UBND của UBND tỉnh về Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tập trung chỉ đạo một số nội dung cải cách hành chính Quý I năm 2017 như sau:

- Xây dựng và triển khai thực hiện các Kế hoạch: Cải cách hành chính năm 2017 (Kế hoạch 251/KH-SNN ngày 18/01/2017); Kế hoạch thông tin tuyên truyền cải cách hành chính năm 2017 (Kế hoạch số 5080/KH-SNN ngày 26/12/2016); Kế hoạch Truyền thông về công tác cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính năm 2017 (Kế hoạch số 5178/KH-SNN ngày 30/12/2016); Kế hoạch Kiểm soát thủ tục hành chính năm 2017 (Kế hoạch số 5121/KH-SNN ngày 28/12/2016); Kế hoạch rà soát kiến nghị đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính năm 2017 (Kế hoạch số 5122/KH-SNN ngày 28/12/2016); Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính, thủ tục hành chính năm 2017 (Kế hoạch số 5154/KH-SNN ngày 29/12/2016, Kế hoạch công tác xây dựng kiểm tra, xử lý và rà soát văn bản QPPL năm 2017 (Kế hoạch số 218/KH-SNN ngày 17/01/2017).

- Tiếp tục thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo Quyết định 94/QĐ-SNN ngày 21/3/2016 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Kế hoạch thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại (Kế hoạch số 1227/KH-SNN ngày 04/5/2015.,

- Tiếp tục thực hiện đề án cải cách chế độ công chức, công vụ.

2. Cải cách thể chế hành chính

a) Tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật

Ngày 11/11/2016, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có Văn bản số 4392/SNN-VP đăng ký chương trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 1



2017, tuy nhiên đến nay UBND tỉnh chưa có Quyết định phê duyệt, nhưng những văn bản Sở đăng ký trình vào quý I, hiện nay đang hoàn chỉnh hồ sơ sẽ trình vào tháng 3.

b) Công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật

Thực hiện Kế hoạch số 363/KH-UBND, ngày 12/01/2017 của UBND tỉnh về công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý và rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2017, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã xây dựng kế hoạch rà soát của Sở năm 2017 (*Kế hoạch số 218/KH-SNN ngày 17/01/2017*) triển khai đến các phòng, các đơn vị trực thuộc để thực hiện rà soát.

3. Cải cách thủ tục hành chính.

a) Công tác kiểm soát thủ tục hành chính

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang thực hiện 132 thủ tục hành chính theo Quyết định số 1895/QĐ-UBND ngày 20/6/2016 của UBND tỉnh về việc công bố Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

- Sở đã công khai Bộ thủ tục hành chính của Sở dưới 02 hình thức:

+ Niêm yết công khai trên bảng tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

+ Trên trang thông tin điện tử của Sở.

Đồng thời theo chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở đã tổ chức in ấn đóng thành cuốn (quyển) gửi cho UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa, UBND xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh để làm tài liệu đặt tại bàn hướng dẫn của Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả.

b) Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và nề nếp, kỷ cương hành chính.

- Tất cả các hồ sơ, thủ tục hành chính được thực hiện theo trình tự một cửa.

ST T	Lĩnh vực, công việc thực hiện cơ chế một cửa	Số hồ sơ giải quyết trong ngày (không phải ghi giấy hẹn)				Số hồ sơ giải quyết phải ghi giấy hẹn					Ghi chú	
		Tổng số	Giải quyết trong ngày thứ 7	Đúng thời gian	Trễ thời gian	Hồ sơ nhận		Hồ sơ đã giải quyết				Hồ sơ đang giải quyết
						Tổng số (lượt)	Tiếp nhận ngày thứ 7	Tổng số	Đúng hẹn	Trễ hẹn		

1	Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi	0	0	0	0	20	0	20	20	0	0
2	Kiểm lâm	2.033	0	2.033	0	22	0	22	22	0	0
3	Bảo vệ thực vật	25	0	25	0	20	0	20	20	0	0
4	Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	0	0	0	0	25	0	25	19	0	6
5	Thủy sản	0	0	0	0	42	0	42	37	0	5
6	Thú y	33.418	0	33.418	0	93	0	93	93	0	0
Tổng		35.476	0	35.476	0	222	0	222	211	0	11

- Các quy chế, cơ chế phối hợp, lề lối làm việc được thực hiện theo Quyết định số 166/QĐ-SNN ngày 20/4/2016 về ban hành Quy chế làm việc của Sở Nông nghiệp & PTNT Đồng Nai; Quyết định số 176/QĐ-SNN ngày 22/4/2016 về việc phân công công việc của Giám đốc, các phó Giám đốc Sở Nông nghiệp & PTNT, Quyết định số 192/QĐ-SNN ngày 09/5/2016 ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ của các phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp & PTNT.

- Việc trang bị cơ sở vật chất, bố trí cán bộ, kinh phí phục vụ thực hiện cơ chế một cửa:

* Diện tích (tại Văn phòng Sở): 46 m², trong đó: Bộ phận một cửa để xử lý hồ sơ là 31m²; bố trí bàn, ghế để tiếp khách: 15 m², đạt so với quy định.

* Trang thiết bị: Đã trang bị đầy đủ máy tính, máy Fax. Máy in, máy photocopy... đảm bảo yêu cầu tiếp nhận hồ sơ.

* Số lượng, trình độ cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả:

+ Số lượng: 03 người (tại Văn phòng Sở, chưa tính các đơn vị trực thuộc).

+ Trình độ: Đại học 02 người (66,6%); Cao đẳng 01 người (33,4%).

- Việc thực hiện niêm yết công khai, cập nhật vào sổ theo dõi và phần mềm egov. Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có sổ theo dõi tiếp nhận và trả hồ sơ, thủ tục hành chính; có viết phiếu biên nhận và có báo cáo hàng tháng về tình hình tiếp nhận và trả hồ sơ, thủ tục hành chính.

- Chất lượng trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tinh thần thái độ phục vụ nhân dân, ý thức kỷ luật của đội ngũ cán bộ, công chức thông qua thực hiện cơ chế một

cửa; việc trang bị đồng phục và thực hiện chế độ phụ cấp:

+ Về chất lượng trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Đảm bảo yêu cầu công việc.

+ Tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân: Luôn nhiệt tình, nhã nhặn, cởi mở và tận tụy với công việc, chưa có phản ánh nào từ người dân, doanh nghiệp.

+ Về kỷ cương, nề nếp công Sở: Luôn thực hiện tốt theo nội quy, Quy chế làm việc tại cơ quan (*quy định thứ 2 mặc đồng phục chào cờ, đeo thẻ trong giờ làm việc và đi công tác*).

c). Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại: đã triển khai và đưa vào hoạt động từ ngày 28/10/2015.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

Thực hiện Quyết định số 34/2015/QĐ-UBND ngày 19/10/2015 của UBND tỉnh Ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Đồng Nai.

* Cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở gồm:

Nội dung	Năm trước	Năm 2017
1. Số phòng chuyên môn; Chi cục thuộc sở.	12	12
2. Số đơn vị sự nghiệp thuộc sở.	09	08

* Về thực hiện phân cấp quản lý: Thực hiện theo các quy định của cấp trên.

5. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức

a) Thực hiện các quy định về quản lý công chức, viên chức

- Về quản lý biên chế:

Tổng biên chế được giao năm 2016 660			Tổng biên chế, lao động hiện có đến ngày 28/02/2017: 728		
Hành chính: 311		Sự nghiệp: 349	Hành chính 267 (14 HĐ chờ thi tuyển)		Sự nghiệp 461
Công chức	HĐ lao động 68	Viên chức	Công chức	HĐ lao động 68	Viên chức
289	22	349	267	19	461

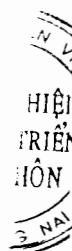
- Thực hiện các quy định quản lý công chức, viên chức

	Năm	Năm báo cáo (số lượng)
--	-----	------------------------

		Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Tổng
Đối với Trưởng phòng, Phó trưởng phòng thuộc sở và tương đương						
Bổ nhiệm mới	03	01				01
Bổ nhiệm lại	03	0				0
Luân chuyển	0	0				0
Từ chức						
Miễn nhiệm						
Kỷ luật	04	0				0
Số lượng công chức, viên chức được tuyển dụng						
Công chức	02	0				0
Viên chức	16	04				04

b) Về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức

Nội dung	Năm trước	Năm báo cáo				
		Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Tổng
1. Số lượt công chức hành chính						
Đào tạo từ trình độ Thạc sỹ trở lên	05	0				
Đào tạo trình độ đại học	01	0				
Đào tạo ngắn hạn	0	0				
Lớp bồi dưỡng, tập huấn	158	0				
2. Viên chức sự nghiệp						
Đào tạo từ trình độ Thạc sỹ trở lên	0	0				
Đào tạo trình độ đại học	03	0				



Đào tạo ngắn hạn	0	0				
Lớp bồi dưỡng, tập huấn	146	0				

c). Việc phân cấp thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước: Thực hiện theo các quy định của cấp trên.

d). Rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế:

Thực hiện Quyết định số 34/2015/QĐ-UBND ngày 19/10/2015 của UBND tỉnh về ban hành Quy định tổ chức và hoạt động của Sở Nông nghiệp & PTNT Đồng Nai. Sở đã rà soát và ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ của các phòng chuyên môn thuộc Sở; Ban hành Quy chế làm việc của Sở; Quyết định phân công nhiệm vụ các thành viên trong Ban Giám đốc Sở.

Ngoài ra, Sở đã ban hành Quyết định quy định tổ chức và hoạt động của các chi cục trực thuộc Sở (*Quyết định số 403/QĐ-SNN ngày 21/12/2015; Quyết định số 29/QĐ-SNN ngày 01/02/2016; Quyết định số 30/QĐ-SNN ngày 01/02/2016; Quyết định số 31/QĐ-SNN ngày 01/02/2016; Quyết định số 32/QĐ-SNN ngày 01/02/2016; Quyết định số 35/QĐ-SNN ngày 01/02/2016; Quyết định số 256/QĐ-SNN ngày 14/5/2016*), đồng thời đang rà soát chỉnh sửa và tiếp tục ban hành quy định tổ chức và hoạt động của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc.

Thực hiện phân công nhiệm vụ cho công chức, viên chức theo Đề án vị trí việc làm đã được Sở Nội vụ phê duyệt.

6. Cải cách tài chính công

a). Về thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP

Thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan Nhà nước. Hiện nay, Sở đã rà soát ban hành lại Quy chế chi tiêu nội bộ của Sở (*Quyết định số 164/QĐ-SNN ngày 20/4/2016 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Sở Nông nghiệp & PTNT*). Sở đã chỉ đạo các đơn vị xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị. Sở Nông nghiệp & PTNT có cơ quan Văn phòng Sở và 06 đơn vị thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP gồm: Văn phòng Sở; Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Chi cục Phát triển nông thôn; Chi cục Thủy sản; Chi cục Kiểm lâm, Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản, Chi cục Thủy lợi. (Riêng chi cục Chăn nuôi và Thú y thực hiện theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP).

b). Về thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ

Sở có 08 đơn vị thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ.

Thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP	Thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP
--	---

Đã thực hiện	Tổng số cơ quan hành chính	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập	Đã thực hiện
06	06	08	08

7. Hiện đại hóa hành chính

a) Ứng dụng CNTT trong hoạt động của Sở

Sở tiếp tục sử dụng mạng nội bộ (mạng LAN) trong trao đổi công việc; Thực hiện gửi nhận văn bản điện tử thông qua phần mềm I.Office; Tiếp tục nâng cấp trang thông tin điện tử của Sở với nhiều nội dung phong phú, đa dạng.

Triển khai đưa phần mềm giải quyết hồ sơ theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại vào hoạt động từ tháng 10/2015.

b) Về áp dụng ISO trong hoạt động của cơ quan hành chính

Tiếp tục duy trì hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 đối với hoạt động của bộ máy và các thủ tục hành chính.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những mặt làm được

- Việc xây dựng và triển khai thực hiện các Kế hoạch đúng tiến độ đề ra. Thực hiện chế độ báo cáo cải cách hành chính định kỳ theo đúng quy định.

- Công tác rà soát, cập nhật, bổ sung thủ tục hành chính; rà soát Văn bản QPPL được quan tâm và thực hiện thường xuyên, kịp thời.

- Tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa và triển khai sử dụng phần mềm một cửa, một cửa liên thông được thực hiện nghiêm túc, đúng thời hạn, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong quá trình giải quyết hồ sơ, công việc.

- Công tác niêm yết hồ sơ, thủ tục hành chính được tiến hành nghiêm túc, công khai, rõ ràng, đầy đủ, đúng quy định dưới 02 hình thức: trên bảng niêm yết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; trên website của Sở).

- Nề nếp công sở được thực hiện nghiêm túc: Thứ hai đầu tuần mặc đồng phục, chào cờ; đeo thẻ trong giờ làm việc; tinh thần thái độ phục vụ nhân dân luôn tận tình, nhã nhặn.

2. Những tồn tại, hạn chế, khó khăn trong thực hiện CCHC

- Do lĩnh vực hoạt động của ngành rộng, Bộ thủ tục hành chính thực hiện ở nhiều đơn vị nên việc rà soát cập nhật sửa đổi, bổ sung đôi khi chưa kịp thời.

- Cần rà soát thường xuyên hơn nữa để cập nhật, sửa đổi, thay thế, bãi bỏ kịp thời các thủ tục hành chính không còn phù hợp, đồng thời bổ sung các thủ tục hành chính mới ban hành.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CCHC QUÝ II NĂM 2017

Tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch cải cách hành chính năm 2017 và các kế hoạch có liên quan đến cải cách hành chính.

2. Chỉ đạo thực hiện rà soát, kiến nghị đơn giản hóa thủ tục hành chính; cập nhật, bổ sung thủ tục hành chính ban hành mới thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở theo quy định của cấp trên.

3. Tiếp tục thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Tiếp tục hoàn thiện, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính.

4. Phối hợp thực hiện Đề án thành lập Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của tỉnh để tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tập trung.

5. Thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2017, tiếp tục sử dụng phần mềm I. Office trong chỉ đạo điều hành và giải quyết công việc, xử lý văn bản điện tử thay cho văn bản giấy.

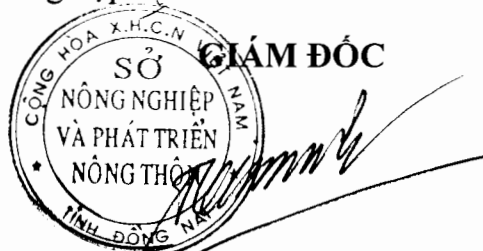
6. Thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức.

7. Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ và các cơ chế quản lý mới về tài chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

Trên đây là kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính Quý I năm 2017, phương hướng, nhiệm vụ các tháng cuối năm 2017 của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, kính gửi Sở Nội vụ tổng hợp./

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Nội vụ (t/h);
- Ban Giám đốc Sở;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Lưu: VT, TCCB.Hào. (3)


Huỳnh Thành Vinh